

Số: **198** /2018/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 177/2018/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 3, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

* *Bị đơn:* Anh **Lâm Thanh H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ 3, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Lâm Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Lâm Thanh H, sinh ngày 08/3/2014 cho chị Nguyễn Thị X. trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn. Anh Lâm Thanh H. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị X, mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/ tháng, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng quý kể từ tháng 8/2018 cho đến khi cháu Lâm Thanh H. đủ 18 tuổi

Anh Lâm Thanh H. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải chịu lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

- *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị X. và anh Lâm Thanh H. đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Chị Nguyễn Thị X. và anh Lâm Thanh H. xác định không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết

- *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị X. tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005277 ngày 09/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Chị X. còn được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Lâm Thanh H. phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang (2 bản);
- Chi cục THADSTP Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để TH);
- UBND phường M. (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến

